

Bản án số: 148/2021/HS-ST
Ngày: 08/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nguyên – Chủ tịch hội nông dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Bà Mai Huệ Anh Đài – Bí thư Đoàn phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

BÙI QUỐC A, sinh năm: 1998, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Bùi Thị Phương L, sinh năm: 1979 (chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Nguyễn Lê Mai T, sinh ngày: 18/3/2006. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Mai T: Bà Lê Đình Lệ T, sinh năm: 1973 (mẹ ruột cháu T). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố 1, phường Phú Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đỗ Thị Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 23/3/2021, tại địa bàn TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Bùi Quốc A đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu, cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Lê Mai T, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 02/2020 (*Không nhớ rõ ngày*), A và T quen nhau thông qua mạng xã hội Facebook rồi nảy sinh tình cảm yêu nhau, A đã nhiều lần chở T đến chòi rẫy của gia đình ở khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm để thực hiện hành vi giao cấu với T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ tháng 8/2020 (*Không nhớ rõ ngày*), A và T nhắn tin hẹn gặp nhau ở trước siêu thị Coopmart Thanh Hà, thuộc khu phố 5, phường Phũ Hà, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Sau đó, A điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Winnerx, màu đỏ bạc đen, biển số: 85B1-753.33 chở T đến chòi rẫy của gia đình ở khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Tại đây, A đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T rồi điều khiển xe mô tô chở T về.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ tháng 10/2020 (*Không nhớ rõ ngày*), cũng như lần thứ nhất, A điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Winnerx, màu đỏ bạc đen, biển số: 85B1-753.33 chở T đến chòi rẫy của gia đình ở khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Tại đây, A đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T rồi điều khiển xe mô tô chở T về.

- Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2021, A và T nhắn tin hẹn gặp nhau. Sau đó, A điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Winnerx, màu đỏ bạc đen, biển số: 85B1-753.33 chở T đến chòi rẫy của gia đình ở khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Tại đây, A đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T rồi điều khiển xe mô tô chở T về.

Trong quá trình thực hiện hành vi giao cấu với T, A và T đã dùng điện thoại di động chụp hình ảnh, quay lại video khóa thân rồi gửi cho nhau xem để làm kỷ niệm. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bằng thủ đoạn nhắn tin đe dọa, yêu cầu T đưa tiền cho A nếu không sẽ đăng tải hình ảnh, video nhạy cảm của T lên mạng xã hội. Do lo sợ nên T đã 09 lần đưa cho A, tổng số tiền là 8.000.000 đồng để A không đăng tải hình ảnh, video nhạy cảm của mình lên mạng xã hội.

Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2021, A tiếp tục nhắn tin đe dọa sẽ đăng tải hình ảnh, video nhạy cảm của T lên mạng xã hội để yêu cầu T đưa tiền nên T đã kể lại toàn bộ sự việc cho gia đình của mình biết, rồi cùng gia đình đến Cơ quan điều tra để trình báo. Sau đó, T nhắn tin cho A nói chuẩn bị được số tiền 1.520.000 đồng, A hẹn T đến cầu Đạo Long 1, thuộc phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm để giao nhận tiền. Khi T đến điểm hẹn chuẩn bị đưa tiền cho A, do nghi ngờ có người theo dõi nên A điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ

chạy. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã mời Bùi Quốc A làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 08/TD ngày 26/3/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Toàn thân: Không thấy tổn thương, hai bầu vú tròn đều quảng vú, núm vú sỏ; Bộ phận sinh dục: Phát triển bình thường, dính nhiều chất dịch màu trắng; Lông mu: Dài đen, gờ mu không thấy tổn thương; Môi lớn, môi bé: Không thấy tổn thương; Âm hộ: Không thấy tổn thương; Màng trinh: Hình vành khăn lỗ rộng, không thấy tổn thương cũ và mới; Tầng sinh môn: Không thấy tổn thương; Hậu môn: Không thấy tổn thương. Xét nghiệm dịch âm đạo, Soi trực tiếp: Không thấy tinh trùng di động trong dịch, Siêu âm: Hiện chưa phát hiện bất thường trên siêu âm.

Cáo trạng số 129/CT- VKSPRTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Bùi Quốc A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm c khoản 2 Điều 170; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bà Đỗ Thị Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo A không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 23/3/2021, tại khu phố 2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Lê Mai T, khi đó T là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cũng trong thời gian trên, bị cáo đã nhiều lần sử dụng hình ảnh, video khỏa thân của T ghi lại trong quá trình quan hệ tình dục, đe dọa, uy hiếp tinh thần T nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 8.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. HĐXX sẽ căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Lê Mai T 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy M10 là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Redmi 8A, màu xanh đen, gắn sim số: 0819535036; 01 xe mô tô, hiệu Honda Winnerx, màu đỏ bạc đen, biển số: 85B1-753.33, số máy: KC34E1078616, số khung: RLHKC3707KY039552, thuộc quyền sở hữu của Bùi Quốc A. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại. đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 170; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc A 03 (Ba) năm tù.

- Căn cứ vào: Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Quốc A phải chấp hành hình phạt của hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/3/2021.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Redmi 8A, màu xanh đen, gắn sim số: 0819535036; 01 xe mô tô, hiệu Honda Winnerx, màu đỏ bạc đen, biển số: 85B1-753.33, số máy: KC34E1078616, số khung: RLHKC3707KY039552 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quốc A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm kín, có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Huệ Anh Đài

Lê Đình Nguyên

Lê Hoàng Hải

